TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2026/DS-ST
Ngày: 07/7/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Dựa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản""*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp R, xã L, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Kim Xà T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khóm D, phường G, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2026 và các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trần Quốc T trình bày:

Ngày 11/02/2026 anh có cho anh Kim Xà T1 vay số tiền 10.000.000đ, vay không có lãi suất, khi vay các bên thỏa thuận 02 ngày anh T1 sẽ trả nợ, khi vay có

biên nhận và phiếu chuyển khoản, anh đã cung cấp cho Tòa án, quá trình vay nợ thì đến nay anh T1 chưa trả nợ cho anh. Nay anh yêu cầu anh Kim Xà T1 trả số tiền vay là 10.000.000đ, anh không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 18/6/2026 bị đơn anh Kim Xà T1 trình bày: Anh thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho anh Trần Quốc T số tiền 10.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau trình bày quan điểm:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn từ khi tham gia tố tụng đến nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Buộc anh T1 trả cho anh T số tiền vay là 10.000.000đ. Về án phí bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn anh Trần Quốc T tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Kim Xà T1, bị đơn có địa chỉ tại phường G, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu anh Kim Xà T1 trả số tiền vay gốc là 10.000.000đ, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy mượn nợ ngày 11/02/2026 và phiếu chuyển khoản ngày 11/02/2026 thể hiện anh Kim Xà T1 có vay số tiền 10.000.000đ. Đối với anh Kim Xà T1 thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho anh T số tiền 10.000.000đ. Do đó, Hội đồng ghi nhận sự tự nguyện của anh T1, buộc anh T1 có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 10.000.000đ.

[4] Anh Trần Quốc T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền cho vay. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Kim Xà T1 phải nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của anh Trần Quốc T được Tòa án chấp nhận. Anh Trần Quốc T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc T đòi nợ vay đối với anh Kim Xà T1.

Buộc anh Kim Xà T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Quốc T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Hoàn trả lại cho anh Trần Quốc T số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000đ tại biên lai thu số 0002997 ngày 24/3/2026. Buộc anh Kim Xà T1 phải nộp số tiền án phí là 500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND Khu vực 8 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã đóng dấu, ký tên)

Tạ Văn Cung